

ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC DỰA TRÊN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC KINH TẾ

★ PGS, TS VŨ VĂN PHÚC

DOI: <https://doi.org/10.70786/LLCT.583.2026.297>

● **Tóm tắt:** Đổi mới mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực kinh tế là vấn đề có tính tất yếu khách quan trong bối cảnh mới, nhằm thay đổi về chất sự phát triển đất nước, hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Qua phân tích thực tiễn, bài viết đề xuất một số phương hướng, giải pháp đổi mới mô hình phát triển mới trong lĩnh vực kinh tế dựa chủ yếu trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

● **Từ khóa:** lĩnh vực kinh tế; mô hình phát triển đất nước; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

Innovating the national development model based on science and technology, innovation, and digital transformation in the economic sphere

● **Abstract:** Innovating the national development model based on science, technology, innovation, and digital transformation across all spheres, particularly the economic sphere, is an objective necessity in the new context. This aims to bring about a qualitative transformation in national development and realize the goal of building a peaceful, independent, democratic, prosperous, civilized, and happy Vietnam steadfastly advancing toward socialism. Through practical analysis, the article proposes several orientations and solutions to innovate the new development model in the economic sphere driven primarily by science and technology, innovation, and digital transformation.

● **Keywords:** economic sphere; national development model; science, technology, innovation, digital transformation.

1. Mở đầu

Đại hội XIV của Đảng đánh dấu bước

chuyển mang tính bước ngoặt về đổi mới mô hình phát triển đất nước, trong đó xác định

khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực tăng trưởng chính. Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc tái định hình phương thức tăng trưởng kinh tế giữ vai trò nền tảng, tạo xung lực lan tỏa đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đổi mới mô hình kinh tế dựa trên tri thức, dữ liệu và công nghệ không chỉ tối ưu hóa năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh quốc gia, mà còn bảo đảm việc hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Bài viết tập trung luận giải cơ sở lý luận, phân tích bối cảnh thực tiễn và đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy đổi mới mô hình kinh tế dựa trên các động lực mới này.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề lý luận và quan điểm của Đảng về mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế

Mô hình phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là mô hình phát triển làm thay đổi về chất, là chiến lược cốt lõi, tập trung chuyển dịch từ phát triển, tăng trưởng dựa vào lực lượng sản xuất cũ, bao gồm tư liệu sản xuất hữu hình và lao động trình độ thấp sang phát triển, tăng trưởng dựa vào lực lượng sản xuất mới, bao gồm tư liệu sản xuất vô hình (tri thức công nghệ, thông tin, dữ liệu lớn...) và lao động trình độ cao để tạo ra hàng hóa có hàm lượng tri thức, hàm lượng khoa học, công nghệ cao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao... Như C.Mác khẳng định: “Những thời đại kinh tế khác nhau không phải ở chỗ chúng sản xuất ra cái gì, mà là ở chỗ chúng sản xuất bằng cách nào, với những tư liệu lao động nào” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2002, tr.269). V.I.Lênin cũng cho rằng: “Xét đến cùng, thì

năng suất lao động là cái quan trọng nhất, chủ yếu nhất cho thắng lợi của chế độ xã hội mới” (V.I.Lênin, 2005, tr.25).

C.Mác không chỉ dự báo, mà còn nêu rõ các điều kiện để tri thức khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, đó là: phải có nền sản xuất đại công nghiệp; khoa học phải hướng vào phục vụ sản xuất; và phải có năng lực ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. C.Mác khẳng định: “... theo đà phát triển của đại công nghiệp, việc tạo ra của cải thực tế trở nên ít phụ thuộc vào thời gian lao động và vào số lượng lao động đã chi phí..., mà đứng ra, chúng phụ thuộc vào trình độ chung của khoa học và vào sự tiến bộ của kỹ thuật, hay là phụ thuộc vào việc ứng dụng khoa học ấy vào sản xuất... Lao động biểu hiện ra không phải chủ yếu là lao động được nhập vào quá trình sản xuất, mà chủ yếu là một loại lao động trong đó con người, trái lại, là người kiểm soát và điều tiết bản thân quá trình sản xuất” (C.Mác và Ph.Ăngghen, 2000, tr.368-369). Quá trình sản xuất từ chỗ là một quá trình lao động giản đơn, dần trở thành một quá trình nghiên cứu và ứng dụng thành quả khoa học. Lao động trực tiếp về lượng sẽ quy vào một phần nhỏ hơn, còn về chất được chuyển hóa thành một yếu tố cần thiết, nhưng là thứ yếu so với lao động khoa học phổ biến và đối với sự áp dụng khoa học tự nhiên vào công nghệ. Thực tiễn đang kiểm chứng dự báo trên là đúng và nó chỉ ra sự phát triển rất cao của lực lượng sản xuất, khi mà kinh tế tri thức đã trở nên phổ biến.

Để hiện thực hóa khát vọng xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, thì một trong những điểm căn cốt nhất là hình thành, hoàn

thiện mô hình phát triển mới, tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế tri thức, kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực... Bởi lẽ, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế tạo cơ sở để hình thành, phát triển mô hình phát triển mới. Đây chính là thời điểm bản lề, hội tụ đầy đủ thời cơ và điều kiện chuyển từ mô hình phát triển cũ theo chiều rộng dựa vào vốn, tài nguyên thiên nhiên và lao động trình độ thấp sang mô hình phát triển mới theo chiều sâu dựa vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nâng cao năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) và chất lượng nền kinh tế...

Trong mô hình phát triển mới, lực lượng sản xuất mới ngày càng chiếm vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, tạo động lực thúc đẩy lực lượng sản xuất xã hội phát triển, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đây chính là nền tảng của mô hình phát triển mới của đất nước. Để nền tảng ấy ngày càng vững chắc hơn, phải chuyển mạnh từ áp dụng công nghệ sẵn có sang đổi mới sáng tạo công nghệ, phát triển công nghệ mới, hiện đại, phải có công nghệ của Việt Nam để tạo ra hàng hóa của Việt Nam cạnh tranh được trên thị trường thế giới, làm cơ sở vững chắc cho Việt Nam phát triển hùng cường, tự chủ chiến lược.

Muốn có lực lượng sản xuất mới phát triển ở trình độ cao, tiên tiến, hiện đại, để tạo ra năng suất lao động xã hội cao, phải phát triển vượt bậc khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Chỉ có phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo mới làm cho

lực lượng sản xuất phát triển đột phá về chất và là con đường duy nhất để đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Cần khẳng định rằng, trong điều kiện hiện nay và tương lai, đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo là chìa khóa vàng để nước ta phát triển vượt bậc, hiện thực hóa được các mục tiêu của kỷ nguyên phát triển mới ở Việt Nam. Ngược lại, nếu bỏ lỡ thời cơ, nước ta sẽ bị tụt hậu, không vượt qua được bẫy “thu nhập trung bình”, không thể hiện thực hóa được các mục tiêu của kỷ nguyên phát triển mới.

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng: “...Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chính;... hoàn thiện thể chế phát triển gắn với thực hiện đồng bộ: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, trọng dụng nhân tài, đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất mới” (ĐCSVN, 2026b, tr.373). Đồng thời, định hướng thứ hai phát triển đất nước giai đoạn 2026 - 2030 cũng xác định: “Xác lập mô hình tăng trưởng mới với mục tiêu nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; tạo ra sức sản xuất và phương thức sản xuất mới chất lượng cao, trọng tâm là kinh tế dữ liệu, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, chuyển đổi cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực. Xác định các động lực tăng trưởng mới và lấy khoa học, công nghệ là trọng tâm để thúc đẩy, làm mới các động lực

tăng trưởng truyền thống...” (ĐCSVN, 2026b, tr.377-378).

2.2. Thực trạng mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế dựa chủ yếu trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Thành tựu bước đầu

Quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế ở nước ta theo chủ trương của Đảng bước đầu đã có những chuyển biến tích cực: Tăng trưởng của nền kinh tế ngày càng ít phụ thuộc hơn vào khai thác tài nguyên thiên nhiên, vốn, lao động trình độ thấp và đang chuyển dần sang dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; năng suất lao động xã hội được nâng lên. Chất lượng tăng trưởng có chuyển biến tích cực, năng suất lao động tăng bình quân 5,2%/năm, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 47%. Đầu tư công được phân bổ, sử dụng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả hơn; chất lượng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục được cải thiện (ĐCSVN, 2026a, tr.285).

Công nghệ số, chuyển đổi số ngày càng trở nên phổ biến hơn trong nền kinh tế. Nền kinh tế bước đầu được cơ cấu lại theo hướng số hóa, xanh hóa, đa dạng hóa, tăng cường sức chống chịu, nâng cấp chuỗi giá trị dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế số bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 9,8%/năm, chiếm trên 14,0% GDP năm 2025. Hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo quốc gia được hình thành, ngày càng phát triển; mức độ sẵn sàng về công nghệ của Việt Nam đang tăng lên, đưa Việt Nam vào nhóm những nước có nền kinh tế số tăng

trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á. Tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức khá cao so với khu vực và thế giới, tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 6,2%/năm, trong đó năm 2025 tăng 8,02%. Quy mô GDP từ 346,6 tỷ USD năm 2020, xếp thứ 37 trên thế giới, tăng lên trên 514 tỷ USD năm 2025, gấp 1,48 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 thế giới và thứ 4 trong khu vực ASEAN; GDP bình quân đầu người gấp 1,4 lần, tăng từ 3.552 USD lên khoảng 5.026 USD. Thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người tăng từ 3.400 USD năm 2020 lên 4.750 USD năm 2025, bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình cao (ĐCSVN, 2026a, tr.283 - 284).

Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc chuyển sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế ở nước ta vẫn còn một số hạn chế: Tốc độ chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm so với yêu cầu đặt ra; tăng trưởng kinh tế vẫn còn dựa nhiều vào thâm dụng vốn và lao động trình độ thấp; đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp vào tăng trưởng kinh tế có tăng lên nhưng chưa bền vững; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh nền kinh tế vẫn còn yếu; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa trở thành động lực chính cho phát triển kinh tế, tăng năng suất lao động; liên kết theo chuỗi giá trị giữa nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh còn chưa phổ biến; năng lực nghiên cứu khoa học, công nghệ và kết nối với doanh nghiệp của các trường đại học, viện nghiên cứu còn hạn chế; năng lực hấp thụ, động lực đổi mới công nghệ của doanh nghiệp Việt Nam chưa cao, chưa hình thành được năng lực nội sinh đủ mạnh để phát huy vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển

đổi số.

Nguyên nhân của những hạn chế này bắt nguồn từ nhiều lý do, có thể kể đến: Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa thực sự là quốc sách hàng đầu, là đột phá cho phát triển đất nước; tư duy nhiệm kỳ, tầm nhìn ngắn hạn đang trở thành rào cản lớn cho quá trình chuyển dịch kinh tế; nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của quá trình chuyển đổi nền kinh tế sang chủ yếu dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong bối cảnh phát triển hiện nay chưa đầy đủ, toàn diện.

Bên cạnh đó, các yếu tố nền tảng để chuyển đổi nền kinh tế sang chủ yếu dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn chưa đáp ứng được yêu cầu. Về thể chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chưa gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia; chưa xác định rõ các hướng ưu tiên, các lĩnh vực đột phá phù hợp với tiềm năng, lợi thế của Việt Nam trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn thiếu và yếu; chính sách đãi ngộ chưa đủ mạnh để thu hút, phát huy sức sáng tạo của các nhà khoa học trong và ngoài nước. Kết cấu hạ tầng phục vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi

số chưa đồng bộ và lạc hậu, chưa theo kịp tốc độ phát triển của khoa học, công nghệ; trình độ trang bị công nghệ của các ngành kinh tế còn thấp hơn so với trình độ trung bình của thế giới; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia mới bước đầu được hình thành, chưa đồng bộ và hiệu quả.

Việc tổ chức, thực thi các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển nền kinh tế sang chủ yếu dựa trên khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn thụ động, chậm trễ, thiếu quyết liệt. Trong quá trình thực thi, sự phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương còn nhiều bất cập, sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số còn hạn chế, làm cho quá trình kiến tạo môi trường để khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số phát triển còn gặp nhiều khó khăn.

2.3. Một số giải pháp

Chuyển đổi sang mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế nước ta gắn liền với đổi mới tầm nhìn chiến lược, dài hạn về cách thức vận hành nền kinh tế để đạt được phát triển, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là cách thức để Việt Nam đạt

Chuyển đổi sang mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế nước ta gắn liền với đổi mới tầm nhìn chiến lược, dài hạn về cách thức vận hành nền kinh tế để đạt được phát triển, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, là cách thức để Việt Nam đạt được mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, vững bước đi lên xã hội chủ nghĩa.

được mục tiêu đến năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế nước ta đồng nghĩa với việc coi phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là nhiệm vụ đột phá có tầm quan trọng quyết định trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia (GII) cần được coi là mục tiêu quan trọng để đạt được mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế cần chú ý kết hợp hài hòa và hiệu quả giữa các nguồn lực bên trong với nguồn lực bên ngoài; tận dụng cơ hội để tiếp thu, làm chủ các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo tiền đề để Việt Nam trở thành quốc gia tự chủ, sáng tạo, phát triển mạnh mẽ những lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có tiềm năng, lợi thế.

Chuyển đổi sang mô hình phát triển mới cần đi đôi với cải cách, đổi mới mạnh mẽ thể chế, phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chất lượng cao; cần có những chính sách đột phá, xóa bỏ các rào cản, tạo môi trường thuận lợi thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài trong nước và nước ngoài đóng góp cho phát triển bền vững đất nước.

Để triển khai hiệu quả những định hướng trên, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức xã hội, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự kiến tạo phát triển của Nhà nước đối với quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực

kinh tế. Đây là chủ trương mang tầm chiến lược của Đảng, đòi hỏi các chủ thể lãnh đạo, thực thi vừa có tư duy, tầm nhìn chiến lược, vừa có năng lực thực tiễn nhạy bén. Trong quá trình lãnh đạo, cần khắc phục tư duy nhiệm kỳ, tầm nhìn ngắn hạn, cục bộ; gắn quá trình chuyển biến từng địa phương với vùng, với liên vùng và với quốc gia.

Nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý về quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế - đó là xu thế tất yếu khách quan, nhưng rất cần những nỗ lực của các chủ thể, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và sự đồng thuận của hệ thống chính trị, toàn xã hội nhằm đẩy nhanh quá trình chuyển biến này. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế nhằm tạo lập sự đồng thuận xã hội cao trong thực thi các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra. Từ đó, củng cố lòng tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội để các chính sách được thực thi một cách nghiêm túc và hiệu quả ở các cấp, các ngành.

Hai là, tiếp tục tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt để chuyển đổi sang mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế.

Về thể chế: Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phù hợp với tính đặc thù của hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế; đổi mới mạnh mẽ cơ chế hoạt động quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đẩy mạnh thực hiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, thúc đẩy triển khai và ứng dụng công nghệ mới, đổi mới sáng tạo, mô hình kinh doanh mới, mô hình

tăng trưởng mới,...; xác lập mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Cần có cơ chế, chính sách thông thoáng nhất, tạo những điều kiện thuận lợi nhất, khuyến khích các doanh nghiệp đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Về nguồn nhân lực: Nhà nước cần ban hành và thực thi hiệu quả chính sách quốc gia phát hiện, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, tạo khung pháp lý đồng bộ, thống nhất, nền tảng; trên cơ sở đó, các ngành, các địa phương ban hành các chính sách trọng dụng nhân tài nhằm thu hút, giữ chân được người tài, các chuyên gia, nhà khoa học tham gia nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương.

Bên cạnh đó, cần có chính sách đồng bộ để phát hiện, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thực tài, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các tổ chức, ngành, lĩnh vực và địa phương còn yếu về nghiên cứu, triển khai khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Trong bối cảnh chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế, cần nhanh chóng tạo ra một lực lượng lao động có kỹ năng và trình độ ngày càng cao. Vì vậy, phải tạo sự chuyển biến căn bản giáo dục - đào tạo, xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới, theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”, phù hợp thị trường lao động trong mô hình phát triển mới.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo,

chuyển đổi số vào phát triển kinh tế. Tăng cường liên kết, hợp tác quốc tế để khai thác các nguồn lực phát triển những ngành công nghệ mũi nhọn, công nghệ lõi, công nghệ nền tảng, tiến tới làm chủ các công nghệ này. Có chính sách thu hút Việt kiều và các nhà khoa học nước ngoài về làm việc trong nước hoặc đóng góp cho quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế.

Về kết cấu hạ tầng: Trong tổng thể các nội dung của nhiệm vụ đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế và xã hội đồng bộ và hiện đại, cần đặt phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đồng bộ và hiện đại ở vị trí ưu tiên. Trong điều kiện nguồn lực tài chính còn hạn hẹp, cần lựa chọn một số trường đại học, viện nghiên cứu có tiềm lực để đầu tư xây dựng một số phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia phục vụ nghiên cứu - phát triển cơ bản, ứng dụng cho các ngành khoa học, công nghệ mũi nhọn, đi tắt, đón đầu và tạo điều kiện để phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số chất lượng cao.

Nhà nước đẩy mạnh đầu tư công và mua sắm công gắn với các chương trình khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, gắn với chuyển giao công nghệ nước ngoài, ứng dụng công nghệ nội sinh, đặt hàng nghiên cứu ở các viện, trường trong nước...; Chương trình công nghiệp quốc phòng, an ninh đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, viện, trường, tập đoàn... tham gia nghiên cứu phát triển vũ khí chuyên dụng, phương tiện lưỡng dụng, tiến tới tự chủ công nghiệp quốc phòng, an ninh và xuất khẩu.

Tăng cường sự đóng góp của khu vực công vào chương trình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Đưa chỉ tiêu liên quan đến thương mại hóa nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các hoạt động hợp tác vào lộ trình phát triển nghề nghiệp nghiên cứu; nâng cao năng lực thương mại hóa và chuyển giao công nghệ tại các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu trọng điểm. Thử nghiệm cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được khai thác tài sản công hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo hướng Nhà nước quản lý, tự nhân khai thác vận hành thông qua đặt hàng.

Ba là, tổ chức thực hiện có hiệu quả và thực chất các nội dung cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế. Tăng cường nghiên cứu và triển khai ứng dụng công nghệ cao đối với các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp hàng hóa có giá trị cao, đồng thời thích ứng được với biến đổi khí hậu. Để thực hiện được định hướng trên, cần: (i) đặt nhiệm vụ cụ thể, có lộ trình nghiên cứu và phát triển (R&D) đối với các cơ quan, tổ chức, viện nghiên cứu và các trường thuộc khối ngành nông nghiệp, nhất là ở lĩnh vực kỹ thuật nông nghiệp; (ii) đưa các hoạt động R&D liên quan đến nông nghiệp vào các khu công nghệ cao; (iii) cần các giải pháp đồng bộ trong triển khai, như: giải pháp dồn điền đổi thửa, sản xuất nông nghiệp trên quy mô lớn.

Tăng cường sức cạnh tranh, thúc đẩy phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng: thực hiện liên kết doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp trong nước qua giải pháp chủ đạo là đẩy mạnh triển công nghiệp hỗ trợ dưới dự dẫn dắt

của các doanh nghiệp FDI. Đồng thời, có chính sách khuyến khích để các doanh nghiệp Việt Nam học hỏi, sử dụng hiệu quả, cải tiến công nghệ, từ đó mới tiến tới khả năng làm chủ được công nghệ cao.

Bên cạnh đó, cần chú trọng phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao như hàng hải, dịch vụ kỹ thuật dầu khí, hàng không, viễn thông, công nghệ thông tin,... Quan tâm hiện đại hóa và mở rộng các dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, logistics và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh khác. Phát triển mạnh ngành công nghiệp văn hóa và các dịch vụ khoa học và công nghệ, thông tin truyền thông, đặc biệt cần chú trọng và phát triển có hiệu quả hệ thống dịch vụ việc làm và an sinh xã hội.

Bốn là, hoàn thiện bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia phù hợp với quá trình chuyển đổi sang mô hình phát triển mới trên lĩnh vực kinh tế.

Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước theo hướng nâng cao trách nhiệm và quyền tự chủ của chủ thể trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng, thương mại hóa thành quả nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, khuyến khích thành lập, tăng quy mô và có cơ chế thông thoáng cho các quỹ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Thúc đẩy, khuyến khích nguồn lực ngoài nhà nước, nhất là khu vực tư nhân đầu tư mạnh cho nghiên cứu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Khuyến khích phát triển các quỹ đầu tư mạo hiểm và xây dựng cơ chế hợp tác công - tư đầu tư mạo hiểm trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo: Phát triển cơ sở dữ liệu về tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, bảo đảm cập nhật theo thời gian thực; số hóa toàn bộ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản lý hồ sơ; thực hiện công tác cải cách hành chính, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia, đẩy mạnh việc cắt giảm thủ tục hành chính nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí giải quyết thủ tục hành chính thực chất. Cung cấp thông tin minh bạch, hỗ trợ cho các nhà khoa học trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Năm là, xây dựng, phát triển văn hóa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số sâu rộng trong toàn xã hội. Về lâu dài, tất cả các hoạt động đều phải hướng đến xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhằm thúc đẩy cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp xây dựng và hoàn thiện giá trị văn hóa mới, coi trọng đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn liền với mục tiêu phát triển bền vững.

Ngoài ra, để xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cần một Chính phủ kiến tạo, phục vụ, chuyên nghiệp, có năng lực tạo ra môi trường khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo; có năng lực phát hiện, nuôi dưỡng, phát triển những tài năng, khuyến khích con người vươn lên trong sản xuất, kinh doanh, làm giàu cho bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội. Nhà nước định hướng xây dựng văn hóa đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo tiền đề cho mỗi cá nhân và toàn xã hội đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

3. Kết luận

Thiết lập, hoàn thiện mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế

trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế là một tất yếu khách quan, không thể đảo ngược. Trong mô hình phát triển mới, trụ cột giá trị là khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thiết lập, hoàn thiện mô hình phát triển mới vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội để cấu trúc lại nền kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập quốc tế sâu, rộng. Nếu biết tận dụng thời cơ, dịch chuyển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, phát huy nội lực và học hỏi kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam hoàn toàn có thể xây dựng, phát triển mô hình phát triển mới dựa chủ yếu vào khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên lĩnh vực kinh tế và khẳng định vị thế toàn cầu; hiện thực hóa khát vọng trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045 □

Ngày nhận bài: 05/7/2026;

Ngày bình duyệt: 06/9/2026;

Ngày quyết định đăng: 20/9/2026.

Email tác giả: phuc.tbt.tccs@gmail.com

Tài liệu tham khảo:

C.Mác & Ph.Ăngghen (2002). *Toàn tập (Tập 23)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

C.Mác & Ph.Ăngghen (2000). *Toàn tập (Tập 46), phần II*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN. (2026a). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập I)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

ĐCSVN (2026b). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (Tập II)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.

V.I.Lênin (2005). *Toàn tập (Tập 39)*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.